TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 16/01/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY – TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành.

Ông Nguyễn Hữu Sinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST- DS, ngày 07 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: số V, N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông NVC – Trưởng phòng giao dịch.

Người được ủy quyền lại: ông VVC – Chuyên viên khách hàng phòng giao dịch T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bị đơn: Bà LTTD, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn S, xã PT, huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2024 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2022 bà LTTD ký với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó Ngân hàng đồng ý cấp cho bà LTTD thẻ tín dụng số 436438 – 5298 hạn mức 80.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 29,8%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà LTTD đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền

là 82.480.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 16/01/2025 bà LTTD đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 62.050.000 đồng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở bà LTTD về việc thanh toán trả nợ nhưng bà LTTD không có thiện chí trả nợ. Do bà LTTD vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà LTTD từ ngày 05/7/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 16/01/2025 bà LTTD còn nợ Ngân hàng số tiền phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tổng số tiền là 141.956.244 đồng. Trong đó: nợ gốc là 80.484.537 đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.537.138 đồng, nợ lãi quá hạn là 19.268.569 đồng.

Người được ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà LTTD thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 16/01/2025 là 141.956.244 đồng. Trong đó: nợ gốc là 80.484.537 đồng; nợ lãi trong hạn là: 38.537.138 đồng, nợ lãi quá hạn là 19.268.569 đồng; Yêu cầu bà LTTD tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày từ ngày 17/01/2025 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại lời khai của bị đơn bà LTTD thừa nhận việc ký hợp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng với hạn mức 80.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng với lãi suất 29,8%/năm. Tính đến ngày 05/9/2024 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 128.072.785 đồng. Trong đó: nợ gốc là 80.484.537 đồng; nợ lãi là: 47.588.248 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện bà xin nhận nợ nhưng do điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa thể thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền trên được mà xin được trả thành ba đợt, cụ thể: Đợt 1 vào ngày 28/02/2025; Đợt 2 vào ngày 30/4/2025; Đợt 3 vào ngày 15/6/2025. Số tiền trả các đợt chia đều từ tổng số tiền 128.072.785 đồng và lãi phát sinh.

Bà LTTD có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận

định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và bà LTTD ký ngày 26/9/2022 được lập bằng văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên, đã được Ngân hàng chấp thuận; nội dung của Hợp đồng phù hợp với các quy định của Điều 398, Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó có căn cứ xác định giữa hai bên đã ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, theo đúng trình tự thủ tục quy định nên hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[3]. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân khoản vay; bà LTTD đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng; Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng bà LTTD vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, từ ngày 05/7/2023, khoản vay tại hợp đồng cho vay hạn mức chuyển sang nợ quá hạn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà LTTD phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4]. Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *"...Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật"*. Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 29,8%/năm và lãi suất quá hạn tối đa là 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của Bộ luật dân sự 2015, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực.

[5]. Đến nay (ngày 16/01/2025), bà LTTD đã thanh toán được cho Ngân hàng là 62.056.000 đồng. bà LTTD còn nợ Ngân hàng tổng dư nợ là 141.956.244 đồng, trong đó: Nợ gốc 84.150.537 đồng, nợ lãi trong hạn: 38.537.138 đồng, nợ lãi quá hạn: 19.268.569 đồng, cần buộc bà LTTD phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng này là phù hợp với các Điều 280, 466 của Bộ luật

Dân sự.

[6]. Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280; 398; 463; 466 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà LTTD có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 16/01/2025 là 141.956.244 đồng, trong đó: Nợ gốc 84.150.537đồng, nợ lãi trong hạn: 38.537.138 đồng, nợ lãi quá hạn: 19.268.569 đồng

Kể từ ngày 17/01/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng bà LTTD còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP S khoản lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 26/9/2022 (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí: Bà LTTD phải nộp số tiền 7.097.812 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001995 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với nguyên đơn, bị đơn vắng mặt thì tính từ ngày được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Thái Hùng Dũng